TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/3/2024
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hương Huyền

2. Ông Nguyễn Thanh Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung -Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Kiều Thị Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXX- ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N** sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã HT, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lý Văn M** sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị N trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Văn M chung sống với nhau năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH vào ngày 11/01/2022. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 tháng thì xảy mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên ăn nhậu về ghen tuông vô cớ,

kiếm chuyện đánh và xúc phạm chị nhiều lần nên chị và anh M đã ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lý Trọng N1 sinh ngày 25/01/2022. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

* Bị đơn là Lý Văn M đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng M quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh M, giao cháu N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không xem xét. Chị N phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có M hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, các qui định của pháp luật; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Anh Lý Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị N vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt chị N và anh M.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn và bị đơn có địa chỉ tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh M thường xuyên ăn nhậu về ghen tuông vô cớ, kiếm chuyện đánh và xúc phạm chị N nhiều lần nên chị N và anh M đã ly thân từ tháng 02/2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, chị N và anh M cũng không tìm cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đoàn tụ gia đình. Mặc khác, anh M không có ý kiến mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, điều đó thể hiện ý chí của anh M là không muốn vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị N là có

cơ sở, phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh M.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện cháu Lý Trọng N1 sinh ngày 25/01/2022 hiện đang sống với chị N, chị N nuôi con tốt và cháu N1 dưới 36 tháng tuổi, anh M không có ý kiến phản đối mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống và quyền lợi của cháu N1 nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu N1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị N trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lý Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Trọng N1 sinh ngày 25/01/2022 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lý Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0012026 ngày 04/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị N đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối với chị N và anh M được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Thi